

Bài thứ 46

(Giảng ngày 4 tháng 7 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 47, số hồ sơ: 19-012-0047)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta đã giảng giải qua rất nhiều về hai chữ “trung hiếu”, nhưng thật ra ý nghĩa của hai chữ này không thể nói hết. Trong sách Cảm ứng thiên Vựng Biên có một câu đủ nghĩa: “*Đại hiếu tiện thị thuận thân dưỡng chí.*” (nghĩa là: Bậc đại hiếu là thuận theo cha mẹ, nuôi dưỡng tâm chí.) Câu này rất hay, chúng ta nên hết sức nỗ lực học tập làm theo.

Bậc cổ đức dạy ta những khái niệm cơ bản là: “*Thiên địa đồng căn. Vạn vật đồng thể.*” (nghĩa là: Trời đất cùng một cội nguồn. Muôn vật cùng một thể tánh). Hai câu này vốn được trích từ sách Đạo Đức Kinh của Lão tử. Cảnh giới này so với trong kinh Hoa Nghiêm là hoàn toàn tương đồng, cũng chính là “Phật tri Phật kiến” (nghĩa là chỗ thấy biết của chư Phật).

Tôi thường viết thư pháp tặng cho nhiều người, luôn chọn viết câu: “Hết thấy chúng sinh trong pháp giới cùng khắp hư không quả thật là chính bản thân mình.” Đó cũng gọi là “nhập Phật tri kiến” (nghĩa là: thể nhập vào chỗ thấy biết của chư Phật). Hai câu của Lão tử so với ý nghĩa ở đây hoàn toàn tương đồng, đó là đạo hiếu, là thực sự nhận hiểu được chữ hiếu, thấy biết sáng tỏ về chữ hiếu.

Đem tâm như vậy đối đãi với hết thấy chúng sinh thì đó là tâm Phật. Từ trong tâm như vậy mà khởi sinh mọi tư tưởng, hành vi thì đó thực sự là công hạnh Bồ Tát. Cho nên, ở đây nói “thuận thân dưỡng chí” là từ quan điểm [chúng sinh với tự thân mình là một] như trên mà nói, nhất định không phải dựa theo khái niệm của phàm phu.

Trong chỗ nghĩ tưởng của phàm phu thì phương thức nuôi dưỡng cha mẹ, phương thức nuôi dưỡng tâm chí của chính mình đều hết sức

hẹp hòi, không ra khỏi được khuynh hướng tự tư tự lợi, làm sao có thể hiểu được ý nghĩa lớn lao? Có thể thấy rằng nguồn tâm của bậc thánh hiền so với phàm phu thật không giống nhau. Nguồn [tâm] này ta gọi là đầu nguồn, cũng ví như nguồn nước, chỗ phát xuất của mỗi dòng nước đều không giống nhau.

Nói về “nuôi dưỡng cha mẹ”, cha mẹ ở đây nghĩa là gì? Đó là tánh Phật, là chân tâm bản tánh của mỗi chúng ta. Làm sao có thể nuôi dưỡng được chân tâm bản tánh của cha mẹ, đó chính là sự tận hiếu của chư Phật, Bồ Tát. Cha mẹ ta [hiện tại] là phàm phu, đang sống trong mê muội, làm sao có thể dùng phương tiện khéo léo để tác động mạnh mẽ đến các vị, hỗ trợ các vị giác ngộ, đó mới thực sự là trọn vẹn đại hiếu. Cho nên, nói “thuận” (nghĩa là: thuận theo cha mẹ) ở đây là phải thuận theo tánh thể, không phải thuận theo tình cảm thông thường. Đối với tình thường thì đạo Phật cũng như đạo Nho đều nói phải “hợp tình hợp lý” [chứ không phải thuận theo].

Nói về đạo hiếu ở Trung quốc, đức Khổng tử tôn sùng vua Thuần là bậc thâu hiếu đạo hiếu, thực hành được đạo hiếu, đạt đến tận hiếu. Khổng tử xem vua Thuần là tấm gương tốt nhất để noi theo trong việc thực hành đạo hiếu, đạt đến tận hiếu. Điều vua Thuần làm được chính là hỗ trợ cho cha mẹ ngài giác ngộ. Vì thế, người khác nhìn thấy cha mẹ đối xử với ngài cực kỳ khắt khe độc ác, lúc nào cũng muốn đẩy ngài vào chỗ chết, nhưng với ngài thì luôn xem cha mẹ như các bậc đại thánh đại hiền, thực sự là Phật, là Bồ Tát.

Vì sao có hai cách nhìn khác nhau như thế? Vì vua Thuần nhìn sự việc từ nơi tánh thể, từ nơi tâm tánh Từ tâm tánh mà nhìn nên hết thấy chúng sinh đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, trong kinh Phật dạy rằng, lúc Bồ Tát thành Phật, ngài nhìn thấy chúng sinh trong khắp thế giới đều thành Phật đạo, chính là ý nghĩa này.

Nhưng cha mẹ của vua Thuần thì lại nhìn tất cả chúng sinh theo cách dựa trên vọng tưởng, phiền não, tập khí của bản thân mình. Cho nên hai bên có cách nhìn không giống nhau. Một bên là từ nơi tâm tánh

lý thể mà quán sát, một bên lại từ nơi phiền não, tập khí mà nhìn người khác. Vì thế, vua Thuần có thể linh hoạt quyền biến thích hợp. Khi cha mẹ trách phạt, nếu có thể chịu đựng thì chấp nhận, nếu không thể chịu đựng thì lần tránh.

Không thể nói rằng dù không chịu đựng nổi cũng phải chịu. [Nếu vậy,] quý vị có bị cha mẹ đánh chết cũng đáng đời, nhưng chết oan uổng như vậy là đại bất hiếu. Chính ở chỗ này cần phải linh hoạt quyền biến. Khi có thể chịu đựng thì chịu đựng, không chịu đựng nổi thì phải tránh né, lại đem hết khả năng mình tìm cơ hội để khơi mở, thức tỉnh cha mẹ. Cha mẹ ngài quả nhiên [về sau được] giác ngộ, quả nhiên được hiểu biết sáng tỏ, quả nhiên thành bậc đại thánh đại hiền. Như vậy mới được xem là tận hiếu, mới được xem là thuận theo cha mẹ.

Chúng ta ngày nay muốn thuận theo cha mẹ thì tâm tham lam của cha mẹ lại quá nặng nề, [nếu thuận theo thì] quý vị phải kiếm tiền, phải kiếm thật nhiều tiền, phải làm quan lớn, phải tham ô... Quý vị thuận theo tất cả những điều ấy thì tương lai phải堕 vào địa ngục, cha mẹ quý vị cũng堕 vào địa ngục, như thế không phải là [đúng nghĩa] thuận theo cha mẹ.

Chúng ta đọc sách thánh hiền, học theo chư Phật, Bồ Tát, không gì khác hơn là để làm người hiểu biết sáng suốt. Người hiểu biết sáng suốt thì không làm những việc sai trái, không có những ý niệm sai trái. Như thế mới gọi là [chân chánh] thuận theo cha mẹ.

Hiểu rõ được ý nghĩa của việc thuận theo cha mẹ là như vậy, lại vận dụng những lý luận, phương pháp này mà suy rộng ra, hằng thuận tất cả chúng sinh, đó chính là hạnh nguyện Phổ Hiền. Trong chỗ hằng thuận chúng sinh lại có tùy hỷ công đức. Hai câu nguyện này, lúc Phật pháp còn chưa truyền đến Trung quốc mà vua Thuần đã làm được. Chúng ta đọc trong lịch sử phần ghi chép về vua Thuần, nếu nhìn theo quan điểm của Phật giáo thì chẳng phải vua Thuần chính là Phật, là Bồ Tát ứng hóa đến Trung quốc đó sao? Oai nghi hành trạng một đời ngài chính là mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền có mười

nguyên tắc tu hành, mỗi nguyên tắc ấy vua Thuấn đều thực hiện được, mà còn thực hiện một cách hết sức trọn vẹn, đầy đủ. Cho nên, chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian này, chúng ta dùng mắt thịt của phàm phu không thể nhận biết được.

Chúng ta lúc nào cũng tùy thuận theo tập khí phiền não, tạo tác bao nhiêu là nghiệp ác, nhưng chư Phật, Bồ Tát vẫn luôn đem lòng từ bi hiện đến giáo hóa chúng ta.

Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa thực sự của hai chữ “thuận thân” (nghĩa là: thuận theo cha mẹ). Hiểu rõ được rồi mới biết làm sao hằng thuận chúng sinh, làm sao có thể thực hành trọn vẹn hạnh nguyện Bồ Tát, có thể tu tập thành tựu đạo Bồ Tát.

Lại nói đến “dưỡng chí” (nghĩa là: nuôi dưỡng tâm chí), nhà Nho dạy người lập chí, nhà Phật dạy người phát nguyện. Phát nguyện cũng là lập chí. Lập chí không phải là chạy theo danh lợi, mà chính là phải lập được công trạng lớn lao, lợi ích nhiều người. Chỗ này [Nho gia] có một câu [giải thích hai chữ “dưỡng chí”] rất hay: “Dưỡng kỳ triệt địa thông thiên bào dân dữ vật chi chí.” (nghĩa là: Nuôi dưỡng chí nguyện lo cho cả người lẫn vật ở khắp trong trời đất.) Nhưng câu này người đời hiện nay xem qua rất khó hiểu được ý nghĩa, nên tôi đã chuyển dịch thành văn bạch thoại dễ hiểu hơn là: “Vị pháp giới nhất thiết chúng sinh tận trung tận hiếu phục vụ chi chí.” (nghĩa là: Chí nguyện vì hết thảy chúng sinh trong pháp giới mà tận trung tận hiếu phục vụ.) Ý nghĩa cũng vẫn là như vậy.

Đòi người nên lấy sự phục vụ [người khác] làm mục đích, lấy sự giúp đỡ người khác làm căn bản vui thích. Phật dạy chúng ta như vậy. Nho gia, Đạo giáo cũng đều dạy ta như vậy. Nếu không hiểu được ý nghĩa này thì tâm chí, hạnh nguyện của quý vị đều có sự lệch lạc, sai trái, nghiêng theo tà vạy, không chân chánh, rơi vào sai lầm.

Thế thì việc “thuận thân, dưỡng chí” (nghĩa là: thuận theo cha mẹ, nuôi dưỡng tâm chí) phải bắt đầu từ đâu để vận dụng vào thực tiễn?

Trong sách Đại Học giảng giải rất hay. Sách này dạy ta cương lĩnh thực tế, phải bắt đầu từ nơi “thành ý chánh tâm” (nghĩa là: ý chân thành, tâm chân chánh). “Thành ý chánh tâm” đó, trong nhà Phật gọi là phát tâm Bồ-đề. Chỉ có điều chúng ta thường không phát khởi được tâm Bồ-đề. Vì sao không phát khởi được? Vì có chướng ngại. Cho nên cần phải trừ bỏ chướng ngại.

Việc trừ bỏ chướng ngại, Nho gia gọi là “cách vật trí tri” (nghĩa là: trừ bỏ vật dục để đạt đến cùng tột hiểu biết). [Trình tự tiến hành theo sách Đại Học là] “cách vật nhi hậu trí tri, trí tri nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chính” (nghĩa là: trừ bỏ vật dục rồi mới hiểu thấu, có hiểu thấu rồi ý mới chân thành, ý chân thành rồi tâm mới chân chánh). Nho gia có phương pháp như vậy, có trình tự thứ lớp như vậy. Cho nên, muốn vận dụng vào thực tiễn đời sống thì điều kiện trước tiên là phải chân thành. Muốn được chân thành thì phải “cách vật”, [phải trừ bỏ vật]. Vật ở đây là gì? Chính là vật dục, là dục vọng.

Khi tôi giảng kinh Địa Tạng, có nói với mọi người rằng dục vọng có hai loại, một là ái dục, hai là thị dục. Thị dục là những điều quý vị ưa thích, ham muốn. Nếu quý vị có thể buông bỏ được cả hai loại dục vọng này, đó gọi là “cách vật”. Sức mạnh của dục vọng vô cùng mãnh liệt, mạnh mẽ, vì là tập khí [tích lũy] từ vô lượng kiếp đến nay, không chỉ ngăn chướng đường đạo mà cũng ngăn chướng hết thảy các pháp lành trong thế gian.

Quý vị xem lại lời Phật dạy về căn lành, cùng là hết thảy pháp lành trong thế gian này, thấy đều có nguồn gốc. Nguồn gốc ấy là gì? Đó là không tham, không sân, không si. Đó là ba căn lành. Khi quý vị vẫn còn tham, sân, si thì cho dù có làm được việc lành, việc lành ấy cũng chỉ là giả dối, không phải việc lành chân thật. Quý vị có thể lừa dối người khác nhưng không thể lừa dối quỷ thần trong trời đất, quý vị không thể lừa dối lương tâm của chính mình.

Phật pháp gọi là dứt trừ phiền não, Nho gia gọi là “cách vật”, cách vật cũng là dứt trừ phiền não. Cách là “cách đấu”, nghĩa là đánh nhau.

Cách vật là hàm ý phải chiến thắng vật dục, sử dụng trí tuệ của quý vị, sử dụng lý tính của quý vị để khuất phục phiền não của chính mình. Ý nghĩa là như vậy. Trong Phật pháp gọi việc này là “đoạn phiền não chướng” (nghĩa là: dứt trừ chướng ngại phiền não). Trừ điều này ra thì vẫn còn một chướng ngại nữa, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng (nghĩa là: chướng ngại của sự hiểu biết).

Nho gia nói “trí tri” (nghĩa là: thấu hiểu đến tận cùng), muốn thấu hiểu đến tận cùng thì phải khai mở trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật có hiển lộ hiện tiền thì mới buông bỏ được hết những chướng ngại của sự hiểu biết.

Quý vị nên biết, nhà Phật tu hành đều hướng đến thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để tu tập thiền định. Chúng ta tu pháp môn niệm Phật cũng là dùng việc chấp trì danh hiệu làm phương pháp để tu thiền định.

Mục đích của thiền định là gì? Là phá trừ chướng ngại của phiền não. Tâm thanh tịnh rồi, được an định rồi liền phát sinh trí tuệ. Trí tuệ có thể phá trừ [sở tri chướng,] chướng ngại của tri thức, [của sự biết nhiều].

Phương pháp dụng công hiện nay của chúng ta là đồng thời tu tập, ở Niệm Phật Đường chú trọng tu định, nơi giảng đường nhấn mạnh tu tuệ. Nhưng định tuệ của ta đều không thành tựu, nguyên nhân là vì đâu? Vì chúng ta chưa dứt trừ hết được ái dục và thị dục. Cho nên, dù có tu tập cách nào, tu cho đến trọn đời, bên ngoài có thể rất giống nhưng bên trong thực chất nội dung không có. Lỗi lầm của chúng ta chính là ở chỗ này.

Tu hành đã lâu đến thế mà công phu vẫn không hiệu quả, quý vị còn chưa chịu phản tỉnh hay sao? Điều này rất giống như khi ta có bệnh, mời thầy thuốc đến chẩn trị, cho thuốc. Chúng ta uống thuốc rất lâu mà bệnh không hề thuyên giảm, lại vẫn không hiểu ra được sao? Nhất định là không đúng thuốc, là chẩn đoán có sai lầm. Bệnh không thuyên giảm

thì phải nhanh chóng tìm một thầy thuốc khác. Chúng ta ai cũng có sự hiểu biết thông thường như thế.

Tự thân tu hành công phu không đạt hiệu quả, so ra cũng giống như người có bệnh. Khi ấy nên chú tâm quán sát, kiểm điểm thật kỹ lưỡng, tìm xem khuyết điểm của ta rốt cùng là ở chỗ nào? Tìm được khuyết điểm của mình rồi, phải đem khuyết điểm ấy dứt trừ đi, thì công phu tu tập liền có hiệu quả. Công phu tu tập có hiệu quả cũng giống như [người bệnh] uống thuốc có công hiệu, có hiệu quả trị liệu.

Hai sự chướng ngại [là phiền não chướng và sở tri chướng] nhất định phải dứt trừ, nhưng việc dứt trừ không hề đơn giản. Dứt trừ không đơn giản, vậy phải làm cách nào? Phải từng phần mà dứt trừ. Nho giáo, Phật giáo đều dạy ta rằng, dứt trừ một phần phiền não là khai mở một phần trí tuệ, dứt trừ hai phần phiền não là khai mở hai phần trí tuệ. Bậc thánh hiền cũng chính là phàm phu tu tập mà thành, chư Phật, Bồ Tát cũng là phàm phu tu tập mà thành. Các vị làm sao được thành tựu? Chính là đoạn trừ phiền não từng phần. Mỗi ngày đều nỗ lực đoạn trừ, nên phiền não mỗi ngày đều dần dần giảm nhẹ, trí tuệ mỗi ngày đều tăng trưởng. Đó là công phu, đó là sự tiến bộ. Đó cũng là “sự hưởng thụ tối cao trong đời người” mà năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã dạy tôi. Kẻ phàm phu ở thế gian không hưởng thụ được đến mức này.

Phiền não giảm nhẹ, trí tuệ tăng trưởng thì đối với những ý nghĩa về nhân sinh vũ trụ, đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng sáng tỏ. [Tu tập được như thế thì] đời sống của quý vị, bất kể là đang sống như thế nào, giàu sang cũng tốt, nghèo hèn cũng tốt, bất kể thân phận địa vị thế nào, có địa vị cao quý cũng tốt, bần cùng hạ tiện cũng tốt, hết thảy đều không ngăn ngại. Quý vị có thể trải qua một đời sống thực sự hạnh phúc mỹ mãn, một đời sống an vui tự tại. Đó chính là đời sống của các bậc thánh hiền, đời sống của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta “dưỡng chí” phải nuôi dưỡng được tâm chí như vậy.

Cho nên, có thể thuận theo, có thể nuôi dưỡng, nguồn gốc của những việc ấy đều từ nơi sự nhận biết được chân tướng của vũ trụ nhân

sinh. Trong Phật pháp gọi đó là sự nhận biết tánh Phật, tánh pháp của hết thảy chúng sinh. [Nhận biết được như vậy rồi] thì quý vị mới có thể làm được [việc thuận theo, nuôi dưỡng]. Nhưng sự nhận biết này cũng không dễ dàng. Các bậc hiền thánh xưa dạy ta phải thân cận thiện tri thức. Mục đích của sự thân cận các vị thiện tri thức là gì? Thật không gì khác hơn là để nương cậy vào kinh nghiệm [tu tập] của các vị, nương cậy vào sự tu trì của các vị, hỗ trợ chúng ta hướng đến giác ngộ, hỗ trợ cho chúng ta nhận biết mà thôi.

Công phu tu tập không nhất thiết phải cao siêu, chỉ cần đạt được hiệu quả liền có thể tự tại trong sinh tử, tương lai phía trước mở ra xán lạn. Điều này chúng ta thấy được nơi các bậc tu hành trong quá khứ, được ghi chép lại rất nhiều với những thông tin, với những kết quả. Các vị ấy đã có được thành tựu như vậy, chúng ta không thể thua kém lui sụt về phía sau. Như vậy thì một đời này của ta mới không luống qua vô ích, một đời này nhất định vãng sinh, đạt quả vị bất thối hướng đến thành Phật, không còn tái sinh trở lại lần nữa. Thân này sinh ra trong sáu đường luân hồi là thân cuối cùng, không còn sinh nữa. Chúng ta phải nuôi dưỡng tâm chí như thế, thực sự nỗ lực vãng làm theo, để cho chí nguyện ấy được thành tựu rốt ráo viên mãn, đó gọi là đại hiệu.

Tự mình nuôi dưỡng [tâm chí], cũng có thể hỗ trợ người khác nuôi dưỡng [tâm chí]. Tự mình thuận [theo cha mẹ], cũng có thể hỗ trợ người khác thuận [theo cha mẹ]. Tự mình thực hành, giáo hóa người khác, đó chính là Bồ Tát đạo của Đại thừa.

Nội dung sách Cảm ứng thiên Vựng biên hết sức phong phú, vô cùng tuyệt mỹ. Cảm ứng thiên là bản văn của Đạo giáo nhưng phần chú giải lại là [những giáo lý] Phật giáo, Nho giáo. Quả thật là tam giáo hợp thành một thể. Đây là một quyển sách hay mà Đại sư Ấn Quang suốt đời tôn sùng, hy vọng có thể sử dụng để hóa giải kiếp nạn hiện nay.

Trong kiếp nạn này, nếu chúng ta thực sự muốn được hóa dữ làm lành, chuyển tai nạn thành an lành, thì quyển sách này sẽ bảo đảm cho việc ấy. Chỉ có điều là quý vị phải nhận hiểu rõ, phải vãng làm theo thì

mới có thể đạt được mục đích tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu tai giải nạn, làm căn bản cho sự tu hành vãng sinh thành Phật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.